

Số: 47/2021/QĐHG-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Người khởi kiện: Chị Đào Hương Q, sinh năm 2000.

- Người bị kiện: Anh Tạ Xuân V, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:**

- Người khởi kiện: Chị **Đào Hương Q**, sinh năm 2000.

- Người bị kiện: Anh **Tạ Xuân V**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đào Hương Q và anh Tạ Xuân V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đào Hương Q và anh Tạ Xuân V cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Tạ Thủy D, sinh ngày 13/7/2019 và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Tạ Thủy D cho chị Đào Hương Q là người trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tạ Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức là 1.000.000 (*một triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi cháu Tạ Thuỳ D đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Tạ Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

**- Về tài sản chung; vay nợ chung:** Chị Đào Hương Q và anh Tạ Xuân V đều xác không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**5.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**6.** Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Th;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Vinh**